

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**NGUYỄN ĐỒNG ANH XUÂN**

**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP  
TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG TRONG ĐIỀU KIỆN  
THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng**

**Mã số: 9.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2020**

**Công trình được hoàn thành tại Học viện Tài chính**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS., TS. Trần Thị Hà**

**TS. Đỗ Thị Thanh Vân**

**Phản biện 1:.....**

**Phản biện 2:.....**

**Phản biện 3:.....**

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện họp tại Học viện Tài chính**

***Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2020***

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện: Quốc gia Việt Nam,  
Học viện Tài chính.**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong suốt tiến trình lịch sử, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vai trò then chốt của giáo dục đào tạo nói chung, GDĐH nói riêng đến sự phát triển KT-XH của đất nước. Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (tháng 12 năm 1996), khẳng định: “Thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”. Đặc biệt, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (tháng 11 năm 2013) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã nhấn mạnh: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH”.

Thực tiễn chứng minh tài chính là nhân tố rất quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng GDĐH, vì nguồn tài chính là cơ sở để các trường đại học đầu tư phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật chất - Những yếu tố quyết định đến chất lượng GDĐH. Tuy nhiên, trong điều kiện NSNN cấp cho các trường ĐHCL chi thường xuyên và đầu tư còn hạn hẹp, nguồn thu sự nghiệp đứng trước thách thức từ cạnh tranh trong GDĐH ngày càng lớn, đòi hỏi phải nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại các trường ĐHCL ở Việt Nam.

Đối với các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương, tiền thân là các trường công nhân, trung cấp, nghề lâu đời ở Việt Nam được nâng cấp từ cao đẳng lên đại học trong giai đoạn 2004-2011. Vì vậy, nền tảng đào tạo đại học, sau đại học, NCKH và kinh nghiệm quản trị

đại học nói chung, quản lý tài chính nói riêng của nhiều trường còn những hạn chế nhất định trong quá trình phát triển. Hơn nữa, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị quyết số 77/2014/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014-2017, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học, càng đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương nhằm tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, đặc biệt nguồn tài chính ngoài NSNN.

Từ các vấn đề nêu trên, đòi hỏi cần nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống để tìm kiếm những giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương đáp ứng kịp thời yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn phát triển KT-XH ở Việt Nam và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế là nhiệm vụ cấp thiết. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính” có ý nghĩa cả về lý luận, thực tiễn.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án**

### **a) Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

- **Nghiên cứu về quản lý tài chính trong GDĐH:** Tác giả Malcolm Prowolm & Eric Morgan (2005), “Quản lý và kiểm soát tài chính đối với GDĐH”. Nghiên cứu của Marianne, C và Lesley, A (2000), “Quản lý tài chính và các nguồn lực trong ngành giáo dục”. Tsang, M.C. (1997), “Phân tích chi phí nhằm tạo lập và đánh giá

chính sách giáo dục tốt hơn”. Bên cạnh, nghiên cứu quản lý tài chính gắn liền với cơ sở GDDH cụ thể, như nghiên cứu của tác giả Sulochana (1991), “Quản lý tài chính đối với GDDH ở Ấn Độ - Nghiên cứu trường hợp Đại học Osmania”.

- **Nghiên cứu về tự chủ đại học:** Thực tiễn cho thấy có nhiều nghiên cứu với cách nhìn khác nhau về TCDH tùy thuộc vào trình độ phát triển và nhận thức của mỗi quốc gia về vai trò của GDDH. Theo Berdahl, Graham và Piper (1971), “TCDH là quyền lực của Nhà trường được tự điều khiển việc vận hành của mình mà không bị kiểm soát từ bên ngoài”. Don Anderson và Richard Johnson (1998), “TCDH là sự tự do của một cơ sở GDDH trong việc điều hành các công việc của nó mà không có sự chỉ đạo hoặc tác động từ bất cứ cấp chính quyền nào”.

#### **b) Tình hình nghiên cứu ở trong nước**

- **Nghiên cứu về quản lý tài chính trong GDDH:** Tác giả Đặng Văn Du (2004), “Các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho đào tạo Đại học ở Việt Nam”. Luận án của tác giả Lê Phước Minh (2005), “Hoàn thiện chính sách tài chính cho GDDH Việt Nam”. Luận án của tác giả Bùi Tiến Hanh (2006), “Hoàn thiện cơ chế tài chính nhằm thúc đẩy xã hội hóa giáo dục Việt Nam”. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Anh Thái (2008), “Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các trường Đại học ở Việt Nam”. Tác giả Nguyễn Thu Hương (2014), “Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao trong các trường đại học công lập Việt Nam”. Nghiên cứu khá “gần” với đề tài luận án của nghiên cứu sinh phải kể đến luận án của tác giả Vũ Thị Thanh Thủy (2012), “Quản lý tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam”. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Minh Tuấn (2015), “Tác động của quản lý tài chính

đến chất lượng GDDH - Nghiên cứu điển hình tại các trường đại học thuộc Bộ Công Thương”. Luận án của tác giả Trương Thị Hiền (2017), “Quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn TP. HCM trong điều kiện tự chủ”.

Ngoài ra, còn có các đề tài cấp Bộ của tác giả Vũ Duy Hào (2005), “Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các trường đại học công lập khối kinh tế ở Việt nam”. Đề tài cấp Bộ của tác giả Phạm Văn Ngọc (2007), “Đổi mới cơ chế quản lý tài chính của Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025”.

**- Nghiên cứu về tự chủ tài chính trong GDDH:** Nghiên cứu của tác giả Mai Ngọc Cường (2008), “Tự chủ tài chính ở các trường đại học công lập Việt Nam hiện nay”. Luận án của tác giả Trần Đức Cân (2012), “Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam”. Luận án của tác giả Lương Văn Hải (2011), “Vai trò của Nhà nước trong mở rộng quyền tự chủ của các trường đại học công lập Việt Nam”.

### **c) Khoảng trống nghiên cứu**

Từ kết quả nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu, NCS nhận thấy rằng ở trong nước và nước ngoài đã có nhiều công trình nghiên cứu khá toàn diện về quản lý tài chính và các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính trong GDDH. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản lý tài chính trong các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương. Điều này dẫn đến chưa có đủ căn cứ khoa học để đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính trong điều kiện thực hiện tự chủ đại học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và chất lượng GDDH, cụ thể như sau:

- Các công trình nghiên cứu nêu trên mới chỉ tập trung nghiên cứu tại các trường ĐHCL Việt Nam nói chung trong bối cảnh cơ chế tự chủ tài chính chưa toàn diện, các trường ĐHCL còn phụ thuộc nhiều vào NSNN cấp; chưa có các công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản lý tài chính đối với đặc thù của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương, đặc biệt bối cảnh cạnh tranh trong GDĐH ngày càng lớn như hiện nay. Hơn nữa, tự chủ đại học đã trở xu thế phát triển tất yếu trên thế giới, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/2014/NQ-CP ngày 24/10/2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công, Luật số 34/2018/QH14 ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH.

- Các nghiên cứu về cơ chế tự chủ tài chính nói riêng, tự chủ đại học nói chung ở Việt Nam trong thời gian qua, chủ yếu tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp vĩ mô mà chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu để đề xuất các giải pháp mang tính vi mô gắn với điều kiện cụ thể của các trường ĐHCL.

- Trong bối cảnh hiện nay, cơ chế chính sách, quy định luật pháp của Nhà nước đã có nhiều thay đổi cùng với hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, một số kết quả, nghiên cứu nêu trên không còn phù hợp. Vì vậy, cần phải nghiên cứu để đưa ra giải pháp phù hợp với yêu cầu quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về tự chủ tài chính, quản lý tài chính trong các trường ĐHCL, Luận án khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương, rút ra những kết quả đạt

được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030”.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**a) Đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu các vấn đề về quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện tự chủ tài chính.

#### **b) Phạm vi nghiên cứu**

- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu về quản lý tài chính, quản lý tài chính trường đại học công lập phải thực hiện quản lý nhiều nội dung, song trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả tập trung nghiên cứu quản lý thu, các khoản chi, quản lý kết quả tài chính tại các trường ĐHCL trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

- Không gian nghiên cứu: Nghiên cứu quản lý tài chính tại 05 (năm) trường đại học điển hình cho 09 (chín) trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương, bao gồm: Trường ĐHCN Hà Nội, Trường ĐHCN TP. HCM, Trường ĐHCN Thực phẩm TP. HCM, Trường Đại học Sao Đỏ, Trường ĐHCN Quảng Ninh; từ đó khái quát chung về thực trạng quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương.

- Thời gian nghiên cứu: Thu thập số liệu, phân tích thực trạng quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương chủ yếu trong giai đoạn 2014-2018, đề xuất giải pháp đến năm 2025 tầm nhìn 2030.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

##### **a) Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử được sử dụng trong toàn bộ quá trình nghiên cứu.



- Phương pháp phân tích và tổng hợp là phương pháp chủ đạo được sử dụng trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, luận án sử dụng phương pháp thống kê, so sánh...

### **b) Phương pháp thu thập số liệu, dữ liệu**

- Thống kê, tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để thu thập số liệu về hoạt động tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất và người học tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương. Nguồn số liệu của các trường được thu thập, thống kê, tổng hợp từ các báo cáo tài chính, báo cáo tổng kết năm học... và từ kết quả phỏng vấn, điều tra tại các trường đại học, Bộ, Ngành liên quan.

- Phỏng vấn chuyên gia: Phương pháp này được sử dụng thu thập các ý kiến, đánh giá của công chức các Bộ, Ngành liên quan và công chức, viên chức quản lý của các trường đại học để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

- Khảo sát điều tra: Thực hiện khảo sát với 4 nhóm đối tượng: (i) Lãnh đạo của một số Vụ của Bộ Công Thương; (ii) Lãnh của các trường đại học; (iii) Trưởng, phó các đơn vị thuộc Trường; (iv) Giảng viên, chuyên viên. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên các nội dung nghiên cứu của luận án kết hợp với thang đo likert 5 mức độ (Từ 1 - Rất không đồng ý đến 5 - Rất đồng ý).

- Xử lý số liệu: Số liệu thu thập được xử lý bằng các phần mềm phân tích định lượng, xử lý số liệu để tổng hợp, phân tích các số liệu và đưa ra các kết quả nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

Một là, tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và phân tích làm rõ khoảng trống nghiên cứu của đề tài luận án.

Hai là, luận án hệ thống hoá, phân tích góp phần làm phong phú thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý tài chính tại các trường

đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như khái niệm, đặc điểm, vai trò của trường đại học công lập; khái niệm, mục tiêu, nội dung, công cụ và nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

Ba là, luận án tổng kết kinh nghiệm quản lý tài chính tại các trường đại học công lập của một số nước trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản, hàn Quốc để rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Bốn là, luận án khái quát về các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương; tổng hợp, phân tích, minh chứng và rút ra một số kết luận về kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân của thực trạng tự chủ tài chính và quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2014-2018.

Năm là, luận án trình bày bối cảnh, quan điểm và định hướng phát triển GDDH công lập; đề xuất 06 nhóm giải pháp với nhiều giải pháp cụ thể và 04 nhóm kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương trong thời gian tới. Các giải pháp đề xuất có tính hệ thống, phù hợp cơ sở lý luận và thực tiễn.

## **7. Kết cấu của luận án**

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

Chương 2: Thực trạng quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

**CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRONG ĐIỀU KIỆN  
THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

**1.1. Trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục đại học**

***1.1.1. Khái niệm trường đại học công lập***

***1.1.2. Đặc điểm của trường đại học công lập***

***1.1.3. Vai trò của trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục đại học***

**1.2. Quản lý tài chính tại các trường đại học công lập**

***1.2.1. Khái niệm quản lý tài chính tại các trường đại học công lập***

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, khái niệm quản lý tài chính tại các trường ĐHCL dưới đây được sử dụng làm cơ sở cho quá trình nghiên cứu “Quản lý tài chính tại các trường đại học công lập là quản lý quá trình hình thành, sử dụng và phân phối các nguồn tài chính thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính theo cơ chế quản lý tài chính của Nhà nước nhằm đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ của các trường ĐHCL”.

***1.2.2. Mục tiêu quản lý tài chính tại các trường đại học công lập***

- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính.
- Phát triển các nguồn tài chính phục vụ hoạt động của Nhà trường.
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.
- Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính.

***1.2.3. Nội dung quản lý tài chính tại các trường đại học công lập***

***1.2.3.1. Quản lý nguồn thu, mức thu***

***1.2.3.2. Quản lý sử dụng nguồn tài chính***

***1.2.3.3. Quản lý kết quả tài chính trong năm và sử dụng các quỹ***

***1.2.3.4. Quản lý tài sản***

#### ***1.2.4. Công cụ quản lý tài chính tại các trường đại học công lập***

- Chính sách tài chính của Nhà nước đối với trường đại học công lập
- Kế hoạch tài chính của các trường đại học công lập
- Quy chế tài chính nội bộ của các trường đại học công lập
- Chế độ kế toán áp dụng tại các trường đại học công lập
- Kiểm tra, giám sát tài chính

### **1.3. Cơ chế tự chủ tài chính và tác động của nó đến quản lý tài chính tại các trường đại học công lập**

#### ***1.3.1. Cơ chế tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập***

##### ***1.3.1.1. Khái niệm cơ chế tự chủ tài chính***

Cơ chế tự chủ tài chính đối với các trường ĐHCĐ được hiểu là cơ chế giao quyền cho các trường ĐHCĐ được đưa ra các quyết định, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính, theo đó các trường ĐHCĐ được trao quyền tự quyết định, tự chịu trách nhiệm thu chi và các quan hệ tài chính theo mức độ tự chủ được Nhà nước phân quyền.

##### ***1.3.1.2. Nội dung cơ chế tự chủ tài chính***

- Cơ chế tự chủ về nguồn thu, mức thu.
- Cơ chế tự chủ về sử dụng nguồn tài chính.
- Cơ chế tự chủ về sử dụng kết quả tài chính.
- Cơ chế tự chủ về quản lý tài sản.

#### ***1.3.2. Tác động của cơ chế tự chủ tài chính đến quản lý tài chính tại các trường đại học công lập***

- Tạo điều kiện cho các trường ĐHCĐ nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quản lý tài chính.
- Đa dạng hóa nguồn thu cho các trường ĐHCĐ.
- Thúc đẩy quá trình công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.
- Tạo động lực cho các trường ĐHCĐ cạnh tranh lành mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà trường.

## **1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

### **1.4.1. Nhóm nhân tố khách quan**

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với trường đại học công lập
- Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia

### **1.4.2. Nhóm nhân tố chủ quan**

- Chiến lược phát triển của trường đại học công lập
- Thương hiệu, chất lượng đào tạo của trường đại học công lập
- Tổ chức quản lý tài chính tại các trường đại học công lập
- Năng lực quản lý tài chính của các trường đại học công lập

## **1.5. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ
- Kinh nghiệm của Nhật Bản
- Kinh nghiệm của Hàn Quốc
- Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

### **2.1. Khái quát về các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương và quá trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

#### **2.1.1. Các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương**

##### **2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Hiện nay, Bộ Công Thương có 11 trường đại học: 02 trường trực thuộc tập đoàn, 09 trường trực thuộc Bộ Công Thương.

#### **Bảng 2.1: Danh sách các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương**

<b>Tên trường</b>	<b>Năm thành lập</b>	<b>Mốc thời gian lên ĐH</b>	<b>Tự chủ theo NQ77</b>
Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	1898	12/2005	07/2017
Trường ĐH Công nghiệp Việt Hưng	1977	10/2010	
Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	1956	09/2007	05/2017
Trường ĐH Điện lực	1898	05/2006	09/2015
Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM	1956	12/2004	06/2015
Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM	1982	02/2010	06/2015
Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh	1958	12/2007	
Trường ĐH Sao Đỏ	1969	03/2010	
Trường ĐH Công nghiệp Việt Trì	1956	01/2011	

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả, tháng 07/2019*

Các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương được hình thành và phát triển trên cơ sở các trường đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng lâu đời ở Việt Nam, được nâng cấp lên trường đại học giai đoạn 2004-2011.

*2.1.1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự*

*2.1.1.3. Đội ngũ giảng viên*

*2.1.1.4. Hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ*

*2.1.1.5. Cơ sở vật chất*

*2.1.1.6. Đặc thù của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương*

***2.1.2. Quá trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương***

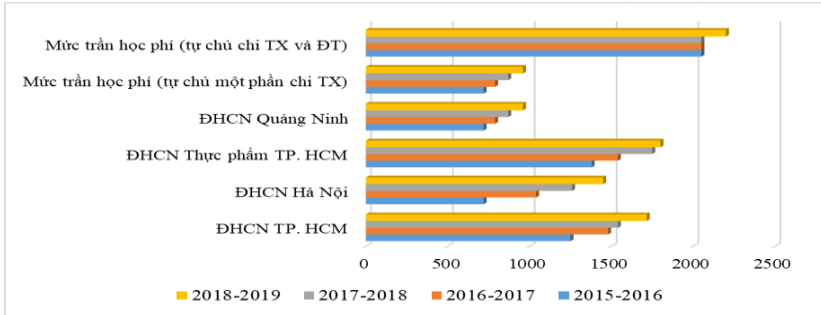
**2.2. Thực trạng quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

***2.2.1. Thực trạng quản lý nguồn thu, mức thu***

### 2.2.1.1. Thực trạng mức thu của các trường

- Thu học phí, lệ phí: Giai đoạn 2010 đến 2015, mức thu học phí, lệ phí của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 15/05/2010 của Chính phủ; giai đoạn 2015 đến nay thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên



**Hình 2.7: Mức thu học phí của một số trường (2015-2019)**

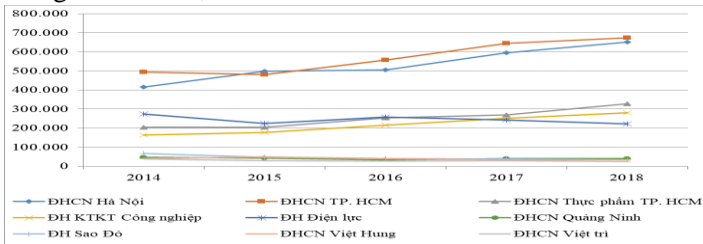
Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2015-2019

- Thu từ hoạt động dịch vụ: Các trường được quyền quyết định mức thu trên nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy. Nguồn thu được quản lý và sử dụng tại ngân hàng thương mại.

### 2.2.1.2. Quy mô nguồn thu của các trường

- Căn cứ quy mô nguồn thu, các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương được chia thành 3 nhóm: (i) Nhóm trường có quy mô nguồn thu lớn (trên 600 tỷ/năm): Trường ĐHCN Hà Nội, Trường ĐHCN TP. HCM; (ii) Nhóm trường có quy mô nguồn thu trung bình (trên 200 tỷ/năm): Trường ĐHCN Thực phẩm TP. HCM, Trường ĐH Điện lực, Trường ĐH KTKT Công nghiệp; (iii) Nhóm trường có quy mô nguồn thu thấp (dưới 100 tỷ/năm), gồm 04 trường: Trường

ĐHCN Quảng Ninh, Trường ĐH Sao Đỏ, Trường ĐHCN Việt Hưng và Trường ĐHCN Việt Trì.



**Hình 2.8: Quy mô nguồn thu của các trường (2014-2018)**

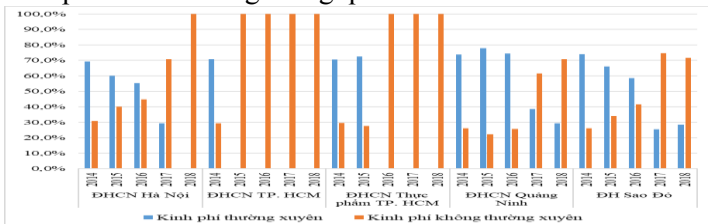
Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018

### 2.2.1.3. Cơ cấu nguồn thu của các trường

- Đối với các trường tự chủ chi thường xuyên và đầu tư theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ: NSNN chiếm tỷ trọng rất nhỏ dưới 10%; thu sự nghiệp chiếm tỷ trọng rất lớn, trên 90%.

- Đối với các trường tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ: NSNN chiếm tỷ trọng lớn từ 49,0% đến 58,5%; quy mô nguồn thu sự nghiệp nhỏ và chỉ chiếm từ 41,5% đến 51% tổng nguồn thu.

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp: Việc phân bổ kinh phí ngân sách thông qua quyết định giao dự toán thu chi ngân sách. Nguồn NSNN cấp cho các trường thông qua KBNN để kiểm soát chi.



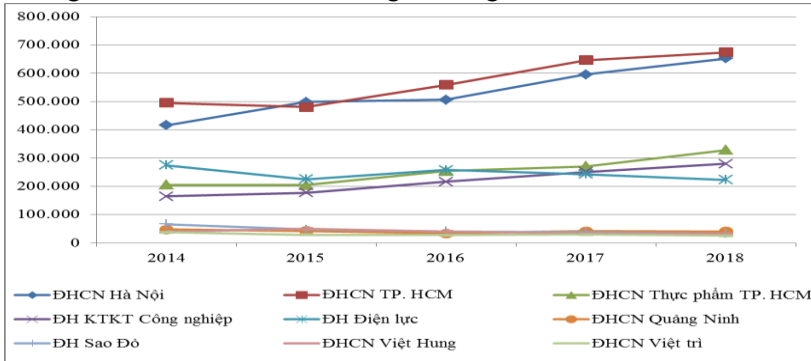
**Hình 2.10: Cơ cấu ngân sách nhà nước cấp cho các trường (2014-2018)**

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018



*b) Nguồn thu sự nghiệp của các trường*

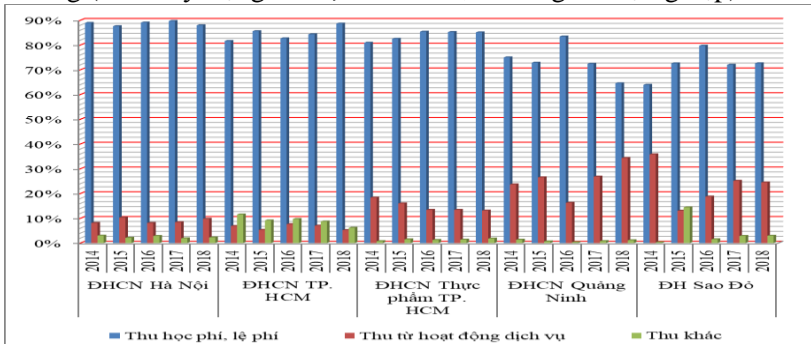
- Xét về quy mô nguồn thu sự nghiệp: Nguồn thu sự nghiệp, các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương được chia thành 3 nhóm.



**Hình 2.11: Quy mô nguồn thu sự nghiệp của các trường (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

- Xét về cơ cấu nguồn thu sự nghiệp: Cơ cấu các khoản thu sự nghiệp của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương chưa có sự thay đổi rõ rệt. Thu từ học phí và lệ phí vẫn là nguồn thu chính của các trường (chiếm tỷ trọng từ 59,2% đến 93,8% tổng thu sự nghiệp).



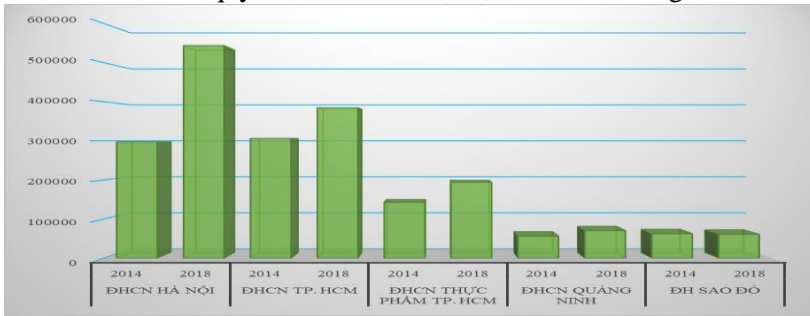
**Hình 2.12: Cơ cấu nguồn thu sự nghiệp của các trường (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

## 2.2.2. Thực trạng quản lý sử dụng nguồn tài chính

### 2.2.2.1. Quy mô các khoản chi

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đã tạo điều kiện cho các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán thu chi tài chính; chủ động sử dụng hiệu quả nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở chấp hành quy định của Nhà nước và quy chế tài chính nội bộ của Nhà trường.



**Hình 2.13: Tình hình sử dụng nguồn tài chính của các trường 2014-2018**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

Nguồn tài chính được sử dụng cho các khoản chi của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2014-2018 tăng bình quân 7,5%/năm. Trong 05 trường khảo sát: Trường ĐHCN Hà Nội có mức tăng bình quân lớn nhất 16,9%; Trường ĐH Sao Đỏ có mức tăng bình quân thấp nhất 2,5%. Nguồn tài chính được sử dụng để phân bổ cho các khoản chi của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương có quy mô khác nhau và được chia thành 3 nhóm:

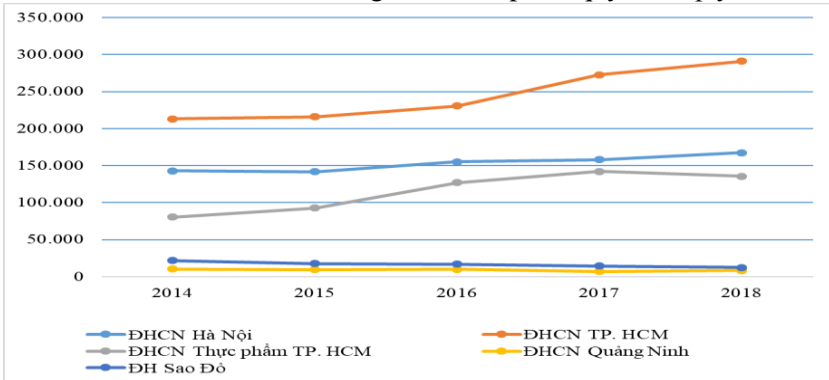
#### 2.2.2.2. Cơ cấu các khoản chi thường xuyên

Ở mỗi giai đoạn khác nhau mức độ, nội dung, cơ cấu các khoản chi thường xuyên của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương có sự khác nhau và tỷ trọng giữa các nhóm chi phụ thuộc chiến lược, mục tiêu và điều kiện KT-XH của từng thời kỳ.

### 2.2.3. Thực trạng quản lý kết quả tài chính trong năm và các quỹ cơ quan

#### 2.2.3.1. Kết quả chênh lệch thu chi tài chính

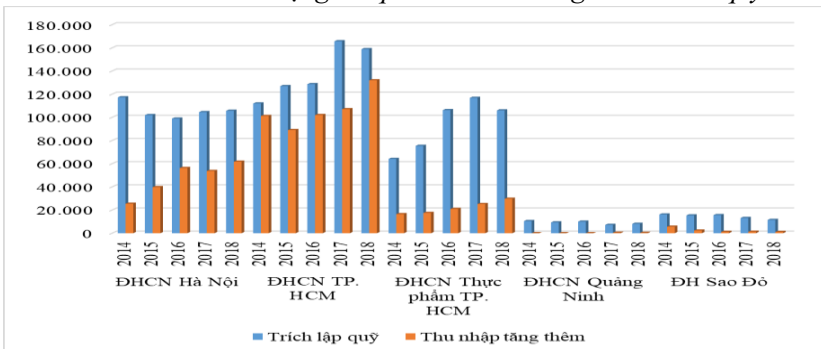
Hằng năm căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính, sau khi trang trải toàn bộ chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước, các trường xác định phần chênh lệch thu chi. Phần chênh lệch thu chi được sử dụng để trích lập các quỹ theo quy định.



**Hình 2.24: Kết quả chênh lệch thu chi tài chính của các trường (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

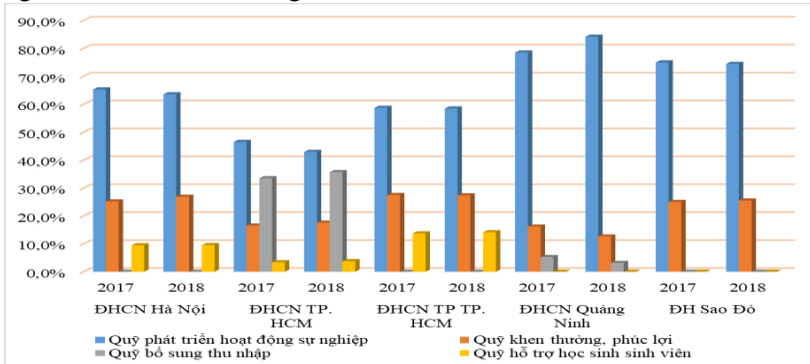
#### 2.2.3.2. Tình hình sử dụng kết quả tài chính trong năm và các quỹ



**Hình 2.25: Tình hình sử dụng kết quả hoạt động tài chính (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

Cơ cấu nguồn quỹ trích lập trong các trường có sự phân hóa mạnh mẽ chủ yếu phụ thuộc vào quy mô nguồn thu và phân bổ sử dụng nguồn thu của các trường.



**Hình 2.26: Trích lập các quỹ cơ quan tại các trường (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

#### 2.2.4. Thực trạng quản lý tài sản

Trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, tài sản của các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương không ngừng được đầu tư, phát triển cả về số lượng và giá trị với nguồn hình thành đa dạng.

### 2.3. Đánh giá thực trạng cơ chế tự chủ tài chính và quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương

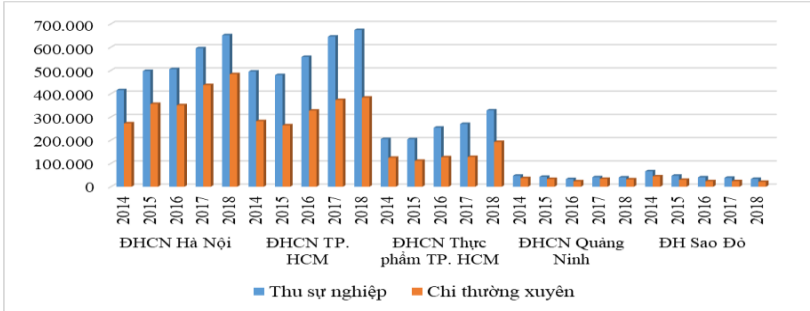
#### 2.3.1. Những kết quả đạt được

##### 2.3.1.1. Về quản lý nguồn thu, mức thu

Đối với các trường ở thành phố lớn, vị trí địa lý thuận lợi, có thương hiệu và đang thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động như Trường ĐHCN Hà Nội, Trường ĐHCN TP. HCM có nguồn thu sự nghiệp lớn và tăng trưởng qua các năm. Đặc biệt, nguồn thu sự nghiệp của các trường này tăng cao hơn so với trước khi thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động.

2.3.1.2. Về quản lý sử dụng nguồn tài chính

Qua số liệu Hình 2.28 cho thấy, nguồn thu sự nghiệp của trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương hiện nay đã đảm bảo được chi hoạt động thường xuyên và có chênh lệch thu chi.

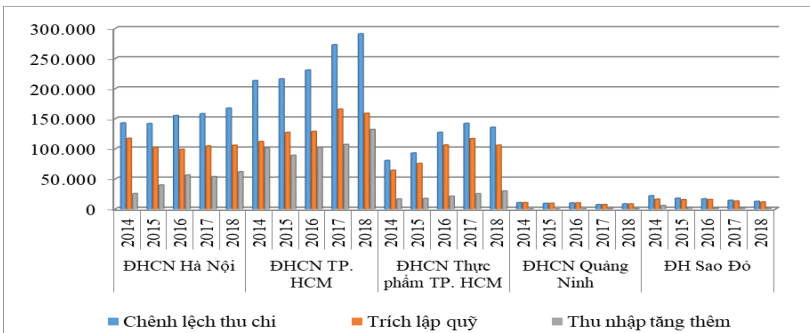


**Hình 2.28. So sánh thu sự nghiệp và chi thường xuyên của các trường**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

2.3.1.3. Về quản lý kết quả tài chính trong năm và các quý

Chênh lệch thu chi tài chính của các trường luôn đảm bảo thu lớn hơn chi. Đặc biệt, đối với các trường thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động thì chênh lệch thu chi vượt so với kế hoạch và hầu hết, năm sau CLTC cao hơn năm trước.



**Hình 2.29: Kết quả tài chính của các trường (2014-2018)**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

#### 2.3.1.4. Về quản lý tài sản

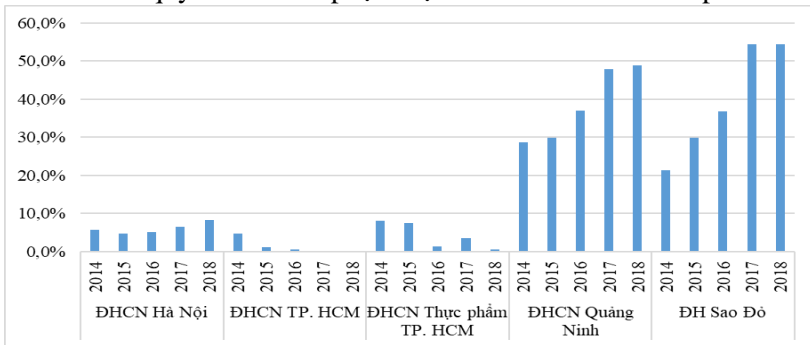
Hầu hết các trường quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, thực hiện đầu tư, mua sắm bằng nguồn vốn NSNN và nguồn thu sự nghiệp theo quy định.

2.3.1.5. Hệ thống văn bản pháp lý về cơ chế tự chủ và quản lý tài chính đã từng bước được thể chế hoá, hoàn thiện và triển khai thực hiện

#### 2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

##### 2.3.2.1. Về quản lý nguồn thu, mức thu

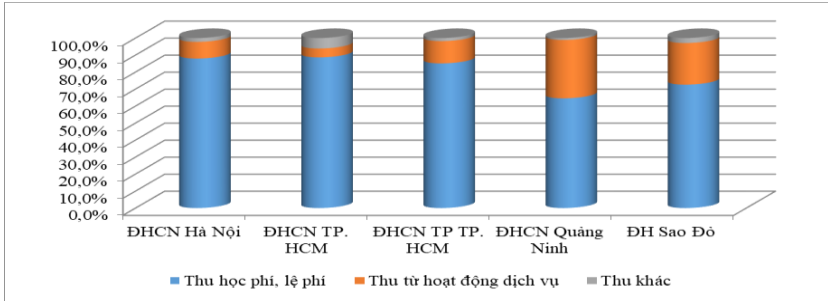
- Nguồn thu từ NSNN cấp: Một số trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương ở địa phương do điều kiện KT-XH phát triển chưa cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học nên việc huy động nguồn tài chính ngoài NSNN gặp khó khăn, nguồn tài chính có quy mô nhỏ và phụ thuộc rất lớn vào NSNN cấp.



**Hình 2.30: Tỷ trọng NSNN cấp trong tổng nguồn thu của các trường**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2014-2018*

- Nguồn thu sự nghiệp: Hiện nay, nguồn thu sự nghiệp của các trường phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu học phí, lệ phí và trở thành nguồn thu chiếm tỷ trọng rất lớn từ hoạt động sự nghiệp.



**Hình 2.31: Cơ cấu nguồn thu sự nghiệp của các trường năm 2018**

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của các trường, 2018*

#### 2.3.2.2. Về quản lý sử dụng nguồn tài chính

Cơ cấu các khoản chi của phần lớn các trường ĐHCN trực thuộc Bộ Công Thương chưa hợp lý, chi thanh toán cá nhân của nhiều trường chiếm tỷ trọng rất lớn (trên 50% tổng chi) nhưng thu nhập bình quân của người lao động tại các trường tự chủ một phần chi thường xuyên thấp, chủ yếu là tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ. Mặt khác, do hạn hẹp nguồn tài chính nên việc đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng không cao.

#### 2.3.2.3. Về quản lý kết quả tài chính trong năm và các quỹ

Trích lập quỹ của một số trường ĐHCN trực thuộc Bộ Công Thương còn chưa phù hợp, đôi khi hạch toán sai hoặc sử dụng quỹ không đúng mục đích. Chi trả thu nhập tăng thêm mang tính cào bằng, chưa căn cứ vào kết quả xếp loại công chức, viên chức, người lao động hàng năm, chưa đảm bảo được nguyên tắc người làm việc có hiệu suất lao động cao, đóng góp nhiều cho tăng thu, tiết kiệm chi được trả nhiều hơn.

#### 2.3.2.4. Về quản lý tài sản

Việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản đôi khi còn thiếu đồng bộ, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa lớn trong khi hiệu quả sử dụng chưa cao.

### **2.3.3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại**

#### **2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Cơ sở pháp lý về tự chủ tài chính chưa toàn diện, thiếu đồng bộ.
- Cơ chế phân bổ NSNN và chính sách học phí chưa phù hợp.
- Điều kiện KT-XH của một số địa phương nơi trường đặt trụ sở đào tạo phát triển chưa cao.

#### **2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan từ nội bộ của các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương**

- Nền tảng đào tạo, NCKH, kinh nghiệm quản trị đại học nói chung, quản lý tài chính nói riêng của nhiều trường còn hạn chế.
- Một số công cụ quản lý tài chính nội bộ của các trường chưa phát huy tác dụng.
- Năng lực tổ chức bộ máy quản lý tài chính của một số trường còn hạn chế.

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

**3.1. Bối cảnh, mục tiêu, quan điểm phát triển giáo dục đại học và hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

#### **3.1.1. Bối cảnh phát triển giáo dục đại học Việt Nam**

#### **3.1.2. Mục tiêu, quan điểm phát triển giáo dục đại học Việt Nam**

**3.1.3. Mục tiêu, quan điểm hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**



### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính**

#### ***3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý nguồn thu, mức thu***

- Mở rộng quyền tự chủ về thu học phí, lệ phí.
- Nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH - Cơ sở để các trường tăng nguồn thu sự nghiệp.

- Tăng cường huy động nguồn tài chính từ tổ chức, cá nhân.

- Huy động nguồn lực từ các cựu học sinh, sinh viên, học viên.

#### ***3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý sử dụng nguồn tài chính***

- Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn tài chính.

- Mở rộng quyền tự chủ trong sử dụng nguồn tài chính.

#### ***3.2.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý kết quả tài chính trong năm và các quỹ cơ quan***

#### ***3.2.4. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản***

#### ***3.2.5. Nhóm giải pháp hoàn thiện công cụ quản lý tài chính***

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quy chế chi tiêu nội bộ

- Hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch tài chính

- Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán, kiểm toán

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tài chính

#### ***3.2.6. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản lý tài chính***

- Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường
- Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động tài chính

- Đổi mới quản lý tài chính theo mô hình quản lý doanh nghiệp xã hội

- Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ quản lý tài chính trong các trường đại học công lập

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính..

### **3.3. Một số kiến nghị đối với Nhà nước**

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính trong các trường đại học công lập.
- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước.
- Hoàn thiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên.
- Hoàn thiện chính sách xã hội hóa nguồn tài chính đầu tư phát triển giáo dục đại học.

### **KẾT LUẬN**

Tự chủ tài chính đóng vai trò nền tảng để thực hiện hiệu quả và bền vững các nội dung khác của tự chủ đại học. Trong đó, hoàn thiện quản lý tài chính đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện tự chủ tài chính. Đây là vấn đề then chốt, nhằm đảm bảo quá trình tự chủ, tự chịu trách nhiệm được thực hiện đầy đủ, khách quan và minh bạch. Đối với các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương quá trình thực hiện tự chủ tài chính vẫn còn những khó khăn, thách thức. Nghiên cứu này đã đề xuất các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý tài chính giúp các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương tăng cường nguồn thu ngoài NSNN, xác định mức thu hợp lý; xác định nội dung chi, mức chi thích hợp; trích lập và sử dụng hiệu quả các quỹ để chi trả thu nhập cho người lao động nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển tại các trường ĐHCL trực thuộc Bộ Công Thương trong thời gian tới.

Kết quả của luận án là tài liệu tham khảo cho các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương vận dụng xây dựng các giải pháp cụ thể để hoàn thiện quản lý tài chính. Đồng thời, là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện cơ chế, chính sách tự chủ tài chính đối với các trường đại học công lập.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Đồng Anh Xuân, Nguyễn Anh Tuấn (2012), “*Thu hút đầu tư trực tiếp từ Hoa Kỳ vào Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Công nghiệp, Số 6/2012.

2. Nguyễn Đồng Anh Xuân, Nguyễn Anh Tuấn (2012), “*Một vài ý kiến về xã hội hoá nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam theo mô hình hợp tác Nhà nước - Tư nhân*”, Tạp chí Khoa học Công nghệ, Số 10 - Tháng 6/2012.

3. Nguyễn Đồng Anh Xuân (2019), “*Quản trị đại học: Kinh nghiệm của Hoa Kỳ và bài học cho Việt Nam*”, Tạp chí Công Thương, Số 8 - Tháng 5/2019; và đăng trên trang thông tin điện tử của Tạp chí Công Thương ngày 04/08/2019.

4. Nguyễn Đồng Anh Xuân (2019), “*Tự chủ đại học: Kinh nghiệm quốc tế, bối cảnh trong nước và bài học cho Việt Nam*”, Tạp chí Công Thương, Số 13 - Tháng 7/2019.

5. Nguyễn Đồng Anh Xuân, Nguyễn Văn Thiện (2020), “*Quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Công Thương, Số 09 - Tháng 05/2020.